

Cao Ph, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Số: 93/2019/HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hương G; sinh ngày 08/01/1998

Nơi cư trú: Xóm Nam S I, xã Thu Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Đội Tây Ph, xã Tây Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn:** Anh Phạm Hải L; sinh ngày 17/02/1995

Nơi cư trú: Xóm Nam S I, xã Thu Ph, huyện Cao ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Phạm Hải L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Phạm Hải L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Bảo H; sinh ngày 08/4/2019 cho đến

khi cháu H trưởng thành. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020. Anh L có quyền thăm nom con chung theo luật định.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hương G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Hải L chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương G tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph, theo biên lai thu tiền số 0000958 ngày 02 tháng 12 năm 2019.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- TAND Tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Các đương sự
- UBND xã Thu Ph
- Lưu hồ sơ

**Bùi Thị Hiền**

